

CLASSROOM EXERCISE 3.3 – WEATHER FORECAST



Complete the weather conditions per the weather report:



	Chinese	Pinyin
1	今天多_____。	jīntiān duō_____
2	今天_____最高23____, _____20度。	jīntiān _____ zuìgāo 23 _____, _____ 20 dù
3	明天可能会下_____。	míngtiān kěnéng huì xià _____
4	后天可能会下_____。	hòutiān kěnéng huì xià _____
5	未来几天可能会有_____。	wèilái jǐ tiān kěnéng huì yǒu _____
6	下星期气温会变_____一些。	xià xīngqí qìwēn huì biàn _____ yīxiē

CLASSROOM EXERCISE 3.3 – 7 DAY FORECAST

Pick a day, give the weather forecast, and describe how you feel.



七天预报 *qītiān yùbào*

9日 (今天)	10日 (明天)	11日 (后天)	12日 (周日)	13日 (周一)	14日 (周二)	15日 (周三)
 	 	 	 	 	 	 
多云转晴	晴	晴	晴	晴	晴转多云	多云
5/-1°C	6/-1°C	7/0°C	8/2°C	10/3°C	12/4°C	14/6°C
						
3-4级	3-4级转微风	微风	微风	微风	微风	微风

Maximum	Minimum	Below zero	Six degrees
最高	最低	零下	六度
<i>zuìgāo</i>	<i>zuìdī</i>	<i>língxià</i>	<i>liù dù</i>